

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03-8-2018

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Thu Hương

2. Ông Đào Hoàng Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đoàn Hiền H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đức H trình bày: Anh và chị Đoàn Hiền H kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng liên tục xảy ra bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi, mỗi người có cách sống và suy nghĩ riêng. Nay cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài nên anh H xin ly hôn với chị H. Quá trình chung sống có 2 người con chung: Cháu Nguyễn Đức Hoàng K, sinh năm 2003 và cháu Nguyễn Kim N, sinh năm 2004. Hiện 2 con chung

đang sống với anh H, anh xin nuôi cháu Hoàng K, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh thống nhất giao cháu Kim N cho chị H nuôi. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không nợ ai, không có tài sản chung gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 30/6/2018, bị đơn chị Đoàn Hiền H trình bày: Chị và anh H kết hôn năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V. Vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc được 15 năm, sau đó thường xảy ra mâu thuẫn kéo dài, nhất là mâu thuẫn về kinh tế làm cho cuộc sống vợ chồng khó khăn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị thống nhất ly hôn. Quá trình chung sống có 2 người con chung: Cháu Nguyễn Đức Hoàng K, sinh năm 2003 và cháu Nguyễn Kim N, sinh năm 2004. Hiện 2 con chung đang sống với anh H, chị thống nhất giao cháu Hoàng K cho anh H nuôi, chị xin nuôi cháu Kim N, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Anh chị không nợ ai, không có tài sản chung gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân : Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức H và chị Đoàn Hiền H; Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H, chị H và nguyện vọng của các con chung đề nghị giao cháu Hoàng K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và giao cháu Kim N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được; Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V và được cấp giấy đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Anh H và chị H đều thống nhất nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn từ việc anh chị thường xuyên bất đồng ý kiến, không có cùng quan điểm, thường xuyên cự cãi và có mâu thuẫn về kinh tế. Nay anh chị đều xét thấy không thể tiếp tục chung sống, hôn nhân không còn hạnh phúc. Thấy rằng hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành động viên anh chị hàn gắn nhưng không thành. Anh H kiên

quyết ly hôn, chị H đồng ý. Do đó HĐXX áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh H và chị H.

[3] Về con chung: Anh H và chị H có 2 người con chung là cháu Nguyễn Đức Hoàng K, sinh ngày 01/02/2003 và cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 10/11/2004. Hiện 2 con chung đang sống với anh H. Cháu Hoàng K có nguyện vọng sống với anh H, cháu Kim N có nguyện vọng sống với chị H. Anh chị đều thống nhất theo nguyện vọng của các con chung. Do đó, HĐXX thống nhất giao cháu Hoàng K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Kim N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh, chị có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh, chị khai không có.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh H là Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005616 ngày 05/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 207, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức H và chị Đoàn Hiền H.

2- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đức Hoàng K, sinh ngày 01/02/2003 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Hoàng K hiện đang sống với anh H.

Giao cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 10/11/2004 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Kim N hiện đang sống chung với anh H nên buộc anh H có nghĩa vụ giao cháu cho chị H.

Anh H, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H, chị H có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3- Về án phí: Anh Nguyễn Đức H chịu án phí là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005616 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm

|

|